TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2023/HS-ST
Ngày 07/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Ông Nguyễn Sơn Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2023/TLST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

N.V.M, sinh ngày 10/01/1988 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; nơi cư trú: Thôn V.S, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: N.M.S, sinh năm 1940; con bà: N.T.L, sinh năm 1950; Vợ: Đ.T.T, sinh năm 1995; Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ bảy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt)*

- Bị hại: Công ty TNHH lâm nghiệp S.D. Người đại diện ông N.H.T, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ.C, TT S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông N.M.S, sinh năm 1940. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2. Ông T.B.Đ, sinh năm 1958. (*Vắng mặt)*

Cùng TT: Thôn V.S - T.T - S.D - T.Q.

3. Chị B.T.T.H, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 1, phường M.X, TP T.Q, tỉnh T.Q. (*Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1987, Lâm trường S.D nay là Công ty TNHH Lâm nghiệp S.D, tỉnh T.Q trồng cây thông Pinus merkusii trên diện tích đất rừng sản xuất tại lô 1B1, khoảnh 241 (bản đồ cũ là khoảnh 155) thuộc thôn V.S, xã Tuân Lộ nay là xã T.T, huyện S.D. Đến năm 1995, Lâm trường S.D ký kết Hợp đồng kinh tế liên doanh trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng số 91/HĐKT ngày 10/3/1995 với ông T.B.Đ và hộ ông N.M.S, trú tại thôn V.S, xã T.T là hộ thành viên chăm sóc và bảo vệ 3,0 ha thông năm 1987, phương thức sẽ chia sản phẩm cuối cùng...Đến khi thu hoạch bên A hưởng 70%, bên B hưởng 30% sản phẩm tăng trưởng, khối lượng thu hoạch trừ đi khối lượng khi nhận bảo vệ.

Khoảng 16 giờ ngày 17/7/2023, N.V.M (là con trai của ông N.M.S) lợi dụng sơ hở trong việc bảo vệ rừng của ông Sơn, Mạnh một mình đi bộ từ nhà mang theo 01 máy cưa xích chạy bằng xăng, màu đỏ, trên thân máy có chữ CHAIN SAW 5910 đến khu vực rừng thông. Mục đích cắt cây gỗ thông về làm cốp pha. Khi đến nơi, Mạnh sử dụng cưa máy cắt hạ 03 cây gỗ thông, có chu vi gốc lần lượt là 1,9m; 1,98m và 1,4m. Sau đó Mạnh cắt 03 cây gỗ thông thành 10 đoạn có chiều dài khác nhau (trong đó đoạn dài nhất là 6,75m, đoạn ngắn nhất là 4,2m; chu vi đầu đoạn gỗ lớn nhất 1,9m, chu vi đầu đoạn gỗ nhỏ nhất là 74cm).

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Mạnh gọi điện nhờ Hoàng Văn Oanh, trú tại thôn Khuôn Ráng, xã Phúc Ứng, huyện S.D nhờ Oanh dùng máy xúc bánh xích loại nhỏ để kéo gỗ ra ngoài đường. Oanh hỏi thì Mạnh nói gỗ thông trong rừng nhà Mạnh nên Oanh đồng ý. Sau đó Oanh điều khiển máy xúc của Oanh đến, còn Mạnh buộc dây cáp vào các đoạn gỗ để Oanh điều khiển máy xúc kéo ra gần Quốc lộ 2C (cách mép đường khoảng 17m). Sau khi kéo gỗ ra ngoài xong, Oanh điều khiển máy xúc đi về nhà, Mạnh cũng đi bộ về nhà Mạnh.

Khoảng 22 giờ 08 phút cùng ngày, Mạnh gọi điện cho Hoàng Sơn Hải, trú tại thôn Bẫu, xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q nói là đi móc cáp cứu hộ xe tai nạn tại đỉnh đèo Khuôn Do, Hải đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Hải đến nhà mạnh. Mạnh điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu THACO FOTON màu xanh, biển số 22C-061.47, phía sau có cần cẩu (loại ô tô kéo chở xe) cùng Hải đến khu vực để gỗ thông. Khi đến nơi, Hải không thấy có xe bị tai nạn nên hỏi không phải xe bị tai nạn à, Mạnh trả lời "*không, bốc mấy cục gỗ thông của nhà anh*". Hải đồng ý, luồn dây cáp vào các đoạn gỗ thông để Mạnh cẩu gỗ lên thùng xe ô tô.

Hồi 23 giờ cùng ngày, khi Mạnh và Hải xếp được 03 đoạn gỗ thông lên xe ô tô thì bị tổ công tác của Công an xã T.T, Công ty TNHH Lâm nghiệp S.D và Kiểm lâm kiểm tra phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S.D, kết luân: 10 khúc gỗ thông và 03 gốc cây gỗ thông Pinus merkusii, thuộc nhóm 5, trồng từ năm 1987, tổng khối lượng 7,625m^3. Tài sản gỗ thông tròn: 10 khúc = 7,461m^3 x 3.000.000đ/1m^3 = 22.383.000đ. Tài sản gốc cây gỗ thông: 03 gốc = 0,164m^3 x 3.000.000đ/1m^3 =

492.000đ. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 22.875.000đ (*Hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 144/CT-VKSSD, ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố N.V.M về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N.V.M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 03 năm đến 04 năm, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T.T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cưa xích chạy bằng xăng, màu đỏ, trên thân máy có chữ CHAIN SAW 5910.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo N.V.M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, kết luận định giá, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/7/2023, tại lô 1B1, khoảnh 241 rừng trồng gỗ thông thuộc thôn V.S, xã T.T, huyện S.D, N.V.M đã có hành vi trộm cắp 03 cây gỗ thông Pinus merkusii, thuộc nhóm 5, trồng từ năm 1987, tổng khối lượng gỗ là 7,625m^3, trị giá 22.875.000đ (*hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) của Công ty TNHH Lâm nghiệp S.D.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố N.V.M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở trong quản lý, trông coi tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm

phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông N.M.S được Hội đồng Chính phủ tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về phần dân sự: Ngày 23/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại 12 đoạn gỗ thông cho Công ty TNHH Lâm nghiệp S.D (trong đó 10 đoạn do bị cáo Mạnh trộm cắp, 02 đoạn gỗ bị gãy đổ do mục gốc), Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã tạm giữ 01 ô tô tải nhãn hiệu THACO FOTON màu xanh, biển số 22C-061.47, phía sau có cần cẩu (loại ô tô kéo chở xe), 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 máy cưa xích chạy bằng xăng, màu đỏ, trên thân máy có chữ CHAIN SAW 5910.

Ngày 27/9/2023, cơ quan điều tra đã trả lại 01 ô tô tải nhãn hiệu THACO FOTON màu xanh, biển số 22C-061.47, phía sau có cần cẩu (loại ô tô kéo chở xe), 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cho N.V.M. Do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với 01 máy cưa xích chạy bằng xăng, màu đỏ, trên thân máy có chữ CHAIN SAW 5910 là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Các vấn đề có liên quan:

Đối với Hoàng Văn Oanh và Hoàng Sơn Hải không được bàn bạc, không biết việc Mạnh trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Tuyên bố: Bị cáo N.V.M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N.V.M **01** *(một)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 03 *(ba)* năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/12/2023).

Giao bị cáo N.V.M cho Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện S.D, tỉnh T.Q nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 máy cưa màu đỏ, trên thân máy có chữ CHAIN SAW 5910; thân máy dài 41cm, lưỡi cưa dài 52cm, bản rộng nhất của lưỡi cưa 10cm.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D*)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã T.T;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng **Hoàng Thị Minh Khánh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh